

Số: 65/TB-VKS

Hải Dương, ngày 04 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả thực hiện chỉ tiêu công tác 05 tháng đầu năm 2024 (Từ 01/12/2023 – 30/4/2024)

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-VKS ngày 03/01/2024 của Viện KSND tỉnh Hải Dương về công tác kiểm sát năm 2024; trên cơ sở báo cáo của đơn vị VKS hai cấp; Viện KSND tỉnh Hải Dương tổng hợp, thông báo kết quả thực hiện các chỉ tiêu công tác 05 tháng năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kết quả đạt được	Chỉ tiêu còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2024	Chỉ tiêu còn phải tiếp tục thực hiện năm 2024
I	Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết nguồn tin			
1	Chỉ tiêu Kiến nghị (Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện ban hành ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp/năm)	10 kiến nghị tổng hợp ¹ ; 02 kiến nghị vụ việc ² ; 03 kiến nghị phòng ngừa ³ .	Các đơn vị đã hoàn thành	05 kiến nghị (Phòng 1-01, Phòng 2- 01; Bình Giang 01, Ninh Giang 01, Kinh Môn 01)
2	Chỉ tiêu Yêu cầu khởi tố (Phòng 1, 2 từ 01 yêu cầu, cấp huyện từ 02 yêu cầu khởi tố vụ án trở lên)	35 yêu cầu khởi tố vụ án ⁴ ; 03 yêu cầu bổ sung QĐ KTVA ⁵ và 40 yêu cầu khác 18 yêu cầu ra quyết định giải quyết ⁶ , 10	Các đơn vị đã hoàn thành	02 yêu cầu KTVA (Bình Giang 01, TPHD 01)

¹ Tháng 01: Nam Sách 01, TPHD 01. Tháng 2: Kim Thành 01; Gia Lộc 01; Tứ Kỳ 01; Chí Linh 01. Tháng 3: Thanh Hà 01; Cẩm Giàng 01. Tháng 4: Thanh Miện 01; Nam Sách 01 kiến nghị tổng hợp đối với CQĐT CA huyện

² Tháng 12/2023: Thanh Miện 01, Kim Thành 01.

³ Tháng 12/2023: Thanh Miện 01; Tháng 01: Gia Lộc 01. Tháng 4: Ninh Giang 01.

⁴ Tháng 12/2023: Kim Thành 02, Thanh Miện 01, Thanh Hà 01; Tháng 01: Phòng 2 – 01, Kim Thành 02, Cẩm Giàng 02, Ninh Giang 02, Nam Sách 02, Thanh Hà 02. Tháng 2: Phòng 2 – 01; Chí Linh 03; Kim Thành 01; Ninh Giang 02; Kinh Môn 01. Tháng 3: Ninh Giang 01; Thanh Miện 01; Gia Lộc 01; Nam Sách 01; Kinh Môn 01; Kim Thành 01; Cẩm Giàng 01; TPHD 01. Tháng 4: Tứ Kỳ 02; Gia Lộc 01; Bình Giang 01.

⁵ Tháng 2: Kinh Môn 01. Tháng 3: Kinh Môn 01. Tháng 4: Phòng 1- 01.

⁶ Tháng 12/2023: Cẩm Giàng 01. Tháng 2: Chí Linh 02. Tháng 3: Kim Thành 03; Gia Lộc 02; Chí Linh 01; Ninh Giang 01. Tháng 4: Cẩm Giàng 05; Chí Linh 02; Ninh Giang 01.

STT	Chỉ tiêu	Kết quả đạt được	Chỉ tiêu còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2024	Chỉ tiêu còn phải tiếp tục thực hiện năm 2024
		yêu cầu thụ lý ⁷ , 11 yêu cầu tiếp tục giải quyết ⁸ , 01 yêu cầu chuyển nguồn tin ⁹)		
3	Chỉ tiêu trực tiếp kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm (Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện ít nhất 01 lần/năm đối với CQĐT hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra):	07 cuộc, ban hành 03 kết luận kiến nghị ¹⁰ , đang tiến hành 04 cuộc ¹¹ .	Các đơn vị đã hoàn thành: Ninh Giang, Cẩm Giàng, Chí Linh, Gia Lộc, Thanh Hà, Kim Thành, Kinh Môn.	12 cuộc (Phòng 1- 01; Phòng 2- 01; Bình Giang 01; Nam Sách 01; Thanh Miện 01; Tứ Kỳ 01; TPHD 01)
4	Chỉ tiêu phối hợp CQĐT cùng cấp kiểm tra việc tiếp nhận và chuyển nguồn tin về tội phạm của Công an cấp xã (Viện KSND cấp huyện phối hợp với CQĐT cùng cấp thực hiện ít nhất 01 cuộc/tháng)	70 cuộc, ban hành 62 kết luận ¹² , 08 kết luận kiến nghị ¹³ .	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch.	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch.

⁷ **Tháng 12/2023:** Thanh Miện 01; **Tháng 01:** Kim Thành 01. **Tháng 2:** Nam Sách 03; Chí Linh: 01. **Tháng 3:** Thanh Hà 01; Nam Sách 01. **Tháng 4:** Nam Sách 02.

⁸ **Tháng 12/2023:** TPHD 02; Bình Giang 01; **Tháng 01:** TPHD 01. **Tháng 2:** Chí Linh: 01; Ninh Giang: 01. **Tháng 3:** Chí Linh 02; Cẩm Giàng 01. **Tháng 4:** Nam Sách 01, TPHD 01.

⁹ **Tháng 12/2023:** Ninh Giang 01.

¹⁰ **Tháng 4:** Ninh Giang 01; Cẩm Giàng 01; Chí Linh 01.

¹¹ **Tháng 4:** Gia Lộc 01; Thanh Hà 01; Kim Thành 01; Kinh Môn 01.

¹² **Tháng 12/2023:** Nam Sách 02, Kim Thành 01; **Tháng 01:** Ninh Giang 03, Thanh Miện 03, Gia Lộc 03, Kinh Môn 02, Nam Sách 01, Kim Thành 01. **Tháng 2:** Chí Linh 03; TPHD 02; Ninh Giang 02; Nam Sách 02; Thanh Hà 02; Kim Thành 01. **Tháng 3:** Chí Linh 04; Cẩm Giàng 05; Tứ Kỳ 03; TPHD 02; Nam Sách 01; Kinh Môn 01; Kim Thành 01. **Tháng 4:** Gia Lộc 06; Tứ Kỳ 03; TPHD 02; Thanh Miện 02; Ninh Giang 01; Kim Thành 01; Nam Sách 01; Kinh Môn 01.

¹³ **Tháng 01:** Kinh Môn 01. **Tháng 2:** Ninh Giang 01. **Tháng 3:** Thanh Hà 03; Kinh Môn 01. **Tháng 4:** Ninh Giang 02.

STT	Chỉ tiêu	Kết quả đạt được	Chỉ tiêu còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2024	Chỉ tiêu còn phải tiếp tục thực hiện năm 2024
5	Chỉ tiêu phối hợp với CQĐT Công an tỉnh tiến hành kiểm tra CQĐT Công an cấp huyện về việc tiếp nhận, thụ lý và giải quyết nguồn tin về tội phạm (<i>Phòng 1 và Phòng 2 mỗi đơn vị kiểm tra 01 CQĐT CA cấp huyện</i>)	Chưa đơn vị nào thực hiện	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch.	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch.
6	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (<i>Xong trong quý I</i>)	14 cuộc ¹⁴ .	Các đơn vị đã hoàn thành	Các đơn vị đã hoàn thành
II	Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự; kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố			
II.A	Thực hành quyền công tố trong việc quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn			
1	Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú	Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú 02 bị can ¹⁵ .		
2	Ra lệnh bắt bị can để tạm giam	Ra lệnh bắt bị can để tạm giam 03 bị can ¹⁶ .		

¹⁴ **Tháng 12:** Phòng 2 - 01, Cẩm Giàng 01; **Tháng 01:** Thanh Miện 01, Nam Sách 01, Bình Giang 01, Ninh Giang 01, Thanh Hà 01, Kim Thành 01, Chí Linh 01, Kinh Môn 01. **Tháng 2:** Phòng 1 01; Gia Lộc 01; Tứ Kỳ 01; TPHD 01.

¹⁵ **Tháng 01:** Phòng 1- đối với bị can Lê Anh Bắc về tội Mua bán trái phép hóa đơn, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can. **Tháng 2:** TPHD 01 – đối với bị can Mai Phương Thủy về tội Lừa đảo chiếm đoạt TS, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can.

¹⁶ **Tháng 01:** Phòng 1- đối với bị can Lê Anh Bắc về tội Mua bán trái phép hóa đơn; Cẩm Giàng 01 bị can Hà Bằng Mưu tội Mua bán trái phép hoá đơn, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can. **Tháng 2:** TPHD 01 – đối với bị can Mai Phương Thủy về tội Lừa đảo chiếm đoạt TS, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can.

STT	Chỉ tiêu	Kết quả đạt được	Chỉ tiêu còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2024	Chỉ tiêu còn phải tiếp tục thực hiện năm 2024
3	Yêu cầu bắt bị can để tạm giam	Yêu cầu bắt tạm giam đối với 01 bị can ¹⁷		
II.B	Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự			
1	Chỉ tiêu xác định án trọng điểm (<i>Phòng 1, 2 mỗi đơn vị 02 vụ, VKS cấp huyện từ 5% trở lên</i>)	100 vụ/108 bị can ¹⁸	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch
2	Chỉ tiêu án rút gọn (<i>100% số vụ đủ điều kiện</i>)	13 vụ/ 23 bị can ¹⁹	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch
3	Chỉ tiêu Kiến nghị trong hoạt động điều tra (<i>Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện ban hành ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp/năm</i>)	10 kiến nghị tổng hợp ²⁰ ; 03 kiến nghị vụ việc ²¹	Các đơn vị đã hoàn thành: Cẩm Giàng, Chí Linh, Gia Lộc, Nam Sách, Kim Thành, Thanh Miện, Tứ Kỳ, TPHD.	06 kiến nghị (Phòng 1–01; Phòng 2–01; Bình Giang 01, Ninh Giang 01, Kinh Môn 01, Thanh Hà 01)

¹⁷ **Tháng 01:** Chí Linh 01 yêu cầu bắt tạm giam bị can Phạm Xuân Sinh tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can.

¹⁸ **Tháng 12/2023:** Bình Giang 08/08; Gia Lộc 07/07; Cẩm Giàng 06/07; Tứ Kỳ 05/05; Thanh Miện 04/04; Kim Thành 04/04; Nam Sách 03/03; Ninh Giang 02/02; Thanh Hà 02/02; Chí Linh 02/02; TP Hải Dương 01/02. **Tháng 01:** TPHD 06/09; Thanh Hà 05/05; Bình Giang 04/04; Cẩm Giàng 04/04; Thanh Miện 03/03; Chí Linh 03/03; Ninh Giang 02/02; Kim Thành 02/02; Gia Lộc 02/02 Nam Sách 01/01. **Tháng 2:** Kinh Môn 05/05; Kim Thành 02/02; TP Hải Dương 01/01; Chí Linh 01/01; Thanh Hà 01/01. **Tháng 3:** Phòng 2 - 01/01; Thanh Hà 02/02; Kinh Môn 02/02; Gia Lộc 02/02; Nam Sách 01/02. **Tháng 4:** Phòng 2- 01/01; Cẩm Giàng 02/03; Kim Thành 01/02; Kinh Môn 01/01; Chí Linh 01/01

¹⁹ **Tháng 12/2023:** Nam Sách 02/09; Thanh Miện 01/01; Thanh Hà 01/01. **Tháng 01:** Kim Thành 02/02, Thanh Hà 01/01, Thanh Miện 01/01, Tứ Kỳ 01/01, Chí Linh 01/01, Cẩm Giàng 01/01, Bình Giang 01/01. **Tháng 4:** Kim Thành 01/04.

²⁰ **Tháng 12/2023:** Cẩm Giàng 01. **Tháng 01:** Gia Lộc 01. **Tháng 2:** Thanh Miện 01; Tứ Kỳ 01; Chí Linh 01. **Tháng 3:** Cẩm Giàng 01. **Tháng 4:** TPHD 01; Kim Thành 01; Nam Sách 01; Cẩm Giàng 01

²¹ **Tháng 12/2023:** Chí Linh 01. **Tháng 3:** Phòng 2- 01. **Tháng 4:** Kinh Môn 01.

STT	Chỉ tiêu	Kết quả đạt được	Chỉ tiêu còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2024	Chỉ tiêu còn phải tiếp tục thực hiện năm 2024
4	Chỉ tiêu Kiến nghị phòng ngừa (<i>Phòng 1, 2 mỗi đơn vị ít nhất 02, VKS cấp huyện mỗi đơn vị ít nhất 01</i>)	13 kiến nghị ²²	Các đơn vị đã hoàn thành: Phòng 2, Bình Giang, Cẩm Giàng, Chí Linh, Gia Lộc, Nam Sách, Ninh Giang, Thanh Miện, Tứ Kỳ, TPHD. Còn phải thực hiện 01 kiến nghị (Phòng 1-01)	06 kiến nghị (Phòng 1-02, Phòng 2-01, Kim Thành 01, Kinh Môn 01, Thanh Hà 01).
5	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (<i>Xong trong Quý I</i>)	14 cuộc ²³	Các đơn vị đã hoàn thành	Các đơn vị đã hoàn thành.
6	Chỉ tiêu ban hành yêu cầu trong hoạt động điều tra (<i>Phòng 1, 2 ít nhất 01 yêu cầu khởi tố bị can, VKS cấp huyện ít nhất 02 yêu cầu khởi tố bị can</i>)	47 yêu cầu khởi tố bị can ²⁴ , 01 yêu cầu bổ sung QĐ khởi tố bị can ²⁵ ; 09 yêu cầu tiếp tục giải quyết vụ án tạm đình chỉ ²⁶ , 02 yêu cầu ra quyết định đình chỉ ²⁷ ; 01	Các đơn vị đã hoàn thành	Các đơn vị đã hoàn thành

²² **Tháng 12/2023:** Thanh Miện 01. **Tháng 01:** Nam Sách 01. **Tháng 2:** Cẩm Giàng 02; TPHD: 01; Chí Linh: 01; Gia Lộc: 01. **Tháng 3:** Gia Lộc 01; Bình Giang 01. **Tháng 4:** Phòng 2-01; Ninh Giang 01; Gia Lộc 01; Tứ Kỳ 01.

²³ **Tháng 12/2023:** Phòng 2- 01; Ninh Giang 01; Cẩm Giàng 01; Thanh Hà 01. **Tháng 01:** Chí Linh 01, Bình Giang 01, Gia Lộc 01, Nam Sách 01, Kim Thành 01, Thanh Miện 01. **Tháng 2:** Phòng 1- 01; Kinh Môn 01; Tứ Kỳ 01; TPHD 01.

²⁴ **Tháng 12/2023:** Cẩm Giàng 04; Gia Lộc 02; TP Hải Dương 02; Thanh Miện 01; Nam Sách 01. **Tháng 01:** Phòng 2 – 01, TPHD 04, Gia Lộc 04, Thanh Hà 02, Ninh Giang 01, Chí Linh 01. **Tháng 2:** Phòng 1- 01; Kinh Môn: 03; TPHD 01; Chí Linh 01; Ninh Giang 01; Cẩm Giàng 01. **Tháng 3:** Kim Thành 02; Bình Giang 02; Tứ Kỳ 02; Thanh Miện 01; Cẩm Giàng 01. **Tháng 4:** Phòng 1 -01; Ninh Giang 02; Cẩm Giàng 02; Chí Linh 02; Nam Sách 01

²⁵ **Tháng 2:** Kinh Môn 01.

²⁶ **Tháng 12/2023:** Gia Lộc 01; TP Hải Dương 01. **Tháng 2:** Phòng 1- 01. **Tháng 3:** Cẩm Giàng 02. **Tháng 4:** Chí Linh 02; Nam Sách 01; Thanh Miện 01

²⁷ **Tháng 3:** Thanh Miện 01. **Tháng 4:** Nam Sách 01.

STT	Chỉ tiêu	Kết quả đạt được	Chỉ tiêu còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2024	Chỉ tiêu còn phải tiếp tục thực hiện năm 2024
		yêu cầu chuyển vụ án ²⁸ , 02 yêu cầu xác minh vật chứng ²⁹ .		
07	Báo cáo án bằng hình ảnh và sơ đồ tư duy	88 vụ ³⁰		
II.C	Kiểm sát giai đoạn truy tố			
1	Chỉ tiêu án rút gọn (100% số vụ đủ điều kiện)	02 vụ/07 bị can ³¹	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch
2	Giải quyết án hình sự năm 2023 chuyển sang (Phòng 1, 2 xong trong Quý II/2024; VKS cấp huyện xong trong tháng 4/2024)	Còn phải tiếp tục giải quyết 27 vụ/38 bị can ³² .		
3	Kiến nghị	04 kiến nghị phòng ngừa ³³		
4	Báo cáo vụ án bằng sơ đồ tư duy	84 vụ ³⁴		
III	Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử án hình sự			
1	Chỉ tiêu tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm (Lãnh đạo, KSV các Phòng 1,2,7 và đơn vị cấp huyện từ 02	67 phiên/78 KSV ³⁵	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo kế hoạch.	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo kế hoạch.

²⁸ Tháng 01: Chí Linh 01.

²⁹ Tháng 01: Bình Giang 02.

³⁰ Tháng 12/2023: Cẩm Giàng 20; Tháng 01: Cẩm Giàng 18, TPHD 08. Tháng 2: Cẩm Giàng 03; TPHD 01; Chí Linh 01. Tháng 3: TPHD 05; Cẩm Giàng 04. Tháng 4: Cẩm Giàng 13; Chí Linh 12; Gia Lộc 03.

³¹ Tháng 12/2023: TPHD 01/06. Tháng 2: Gia Lộc 01/01.

³² Phòng 1 – 21/27; Phòng 2- 02/03; Nam Sách 02/07; Gia Lộc 01/01; Ninh Giang 01/0.

³³ Tháng 01: TPHD 01. Tháng 3: Chí Linh 02; Tứ Kỳ 01.

³⁴ Tháng 12/2023: Cẩm Giàng 03. Tháng 01: Cẩm Giàng 12, TPHD 05. Tháng 2: Cẩm Giàng 09; TPHD 06; Chí Linh 03. Tháng 3: Cẩm Giàng 13; TPHD 03. Tháng 4: Chí Linh 12; Cẩm Giàng 11; TPHD 03; Bình Giang 02; Ninh Giang 01; Thanh Miện 01

³⁵ Tháng 12/2023: Chí Linh 03/06; Tứ Kỳ 02/02; Ninh Giang 01/01; Thanh Miện 01/01; Bình Giang 01/01; Kim Thành 01/01 đều là phiên rút kinh nghiệm. Tháng 01: Phòng 01- 01/02, Phòng 7 – 01/01, Gia Lộc 04/04, Thanh Miện 02/02, Cẩm Giàng 02/02, Kim Thành 01/01, Thanh Hà 01/01, Bình Giang 01/01 đều là phiên rút kinh nghiệm; TPHD 01/02 phiên rút kinh nghiệm mở rộng. Tháng 2: Phòng 1-03/03; Thanh Hà 02/03; Gia Lộc 01/01; Tứ Kỳ 01/01; Chí Linh 01/01; Phòng 7 -01/01 đều là phiên rút kinh nghiệm. Tháng 3: Phòng 1-04/8; Thanh Miện 04/04; Kinh Môn 03/03; Gia Lộc 01/02; TPHD 01/01; Tứ Kỳ 01/01 đều là phiên rút kinh nghiệm. Tháng 4: Phòng 1- 02/03; Cẩm Giàng 04/02; Gia Lộc 03/04; Chí Linh 03/03; Ninh Giang 02/02; Kim Thành 01/02; Bình Giang 01/01; Thanh Hà 01/01; Nam Sách 01/01; TPHD 01/01; Tứ Kỳ 01/01 đều là phiên rút kinh nghiệm; Phiên tòa rút kinh nghiệm liên ngành: TPHD 01/01.

STT	Chỉ tiêu	Kết quả đạt được	Chỉ tiêu còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2024	Chỉ tiêu còn phải tiếp tục thực hiện năm 2024
	<i>phiên trở lên)</i>			
2	Chỉ tiêu Kiến nghị (<i>Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp, Phòng 7 ít nhất 02 kiến nghị tổng hợp</i>)	03 kháng nghị ³⁶ ; 10 kiến nghị tổng hợp ³⁷ ; 03 kiến nghị vụ việc ³⁸ ; 05 kiến nghị phòng ngừa ³⁹ .	Còn phải thực hiện 01 kiến nghị tổng hợp (Phòng 7 – 01)	07 kiến nghị tổng hợp (Phòng 1-01, Phòng 2-01; Phòng 7-02, Ninh Giang 01, Thanh Hà 01, Tứ Kỳ 01)
3	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (<i>Xong trong quý I</i>)	14 cuộc ⁴⁰	Các đơn vị đã hoàn thành	Các đơn vị đã hoàn thành.
4	Số hóa hồ sơ	185 vụ ⁴¹		
5	Phiên toà công bố tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh	35 vụ/118 bị cáo ⁴²		
6	Phối hợp với TA tổ chức phiên tòa xét xử trực tuyến	68 vụ/136 bị cáo ⁴³		

³⁶ **Tháng 02:** Phòng 1- 02. **Tháng 4:** Phòng 7 -01.

³⁷ **Tháng 2:** TPHD 01; Chí Linh 01; Bình Giang 01. **Tháng 3:** Chí Linh 01; Kim Thành 01; Gia Lộc 01. **Tháng 4:** Thanh Miện 01; Nam Sách 01; Kinh Môn 01; Cẩm Giàng 01

³⁸ **Tháng 01:** Thanh Miện 01. **Tháng 2:** TPHD 01. **Tháng 3:** Chí Linh 01.

³⁹ **Tháng 01:** Gia Lộc 01. **Tháng 2:** Thanh Hà 01. **Tháng 3:** Thanh Miện 01; Bình Giang 01. **Tháng 4:** Ninh Giang 01.

⁴⁰ **Tháng 12/2023:** Phòng 2- 01; Ninh Giang 01; Thanh Hà 01; **Tháng 01:** Thanh Miện 01, Bình Giang 01, Cẩm Giàng 01, Nam Sách 01, Kim Thành 01, Chí Linh 01, Kinh Môn 01, Gia Lộc 01. **Tháng 2:** Phòng 1 -01; Tứ Kỳ 01; TPHD 01.

⁴¹ **Tháng 12/2023:** Nam Sách 07; Gia Lộc 03; Thanh Hà 02; TP Hải Dương 02; Thanh Miện 01; Kinh Môn 01. **Tháng 01:** TPHD 11, Thanh Hà 11, Gia Lộc 08, Nam Sách 05, Chí Linh 04, Ninh Giang 02, Kim Thành 02, Thanh Miện 01, Kinh Môn 01, Bình Giang 01. **Tháng 2:** Phòng 1- 01; Gia Lộc 15; TPHD 12; Thanh Hà 03; Nam Sách 02; Chí Linh 02; Cẩm Giàng 02; Thanh Miện 01. **Tháng 3:** TPHD 12; Thanh Hà 08; Nam Sách 05; Gia Lộc 03; Cẩm Giàng 03; Tứ Kỳ 03; Chí Linh 01; Thanh Miện 01; Ninh Giang 01; Kinh Môn 01; Kim Thành 01. **Tháng 4:** TPHD 12; Chí Linh 12; Thanh Hà 05; Nam Sách 05; Kinh Môn 04; Gia Lộc 03; Tứ Kỳ 01; Thanh Miện 02; Kim Thành 02.

⁴² **Tháng 12/2023:** Bình Giang 01/03; Cẩm Giàng 01/01; Kim Thành 01/01. **Tháng 01:** TPHD 01/60; Kim Thành 01/01. **Tháng 2:** Phòng 1- 01/01; Gia Lộc 04/06; Thanh Hà 02/17; Chí Linh 02/02. Tứ Kỳ 03/03. **Tháng 3:** Thanh Miện 04/04; Kim Thành 02/02; Chí Linh 01/01; Gia Lộc 01/01; Cẩm Giàng 01/01; TPHD 01/01. **Tháng 4:** Cẩm Giàng 02/05; Chí Linh 02/04; TPHD 01/01; Gia Lộc 01/01; Thanh Miện 01/01; Nam Sách 01/01.

⁴³ **Tháng 12/2023:** Bình Giang 11/12; Nam Sách 03/03; Kim Thành 02/02; Thanh Miện 01/02. **Tháng 01:** Thanh Hà 03/03, Kim Thành 02/03, TPHD 01/60, Thanh Miện 01/01, Tứ Kỳ 01/01. **Tháng 2:** Cẩm Giàng 05/05; Kim Thành 02/02. **Tháng 3:** Thanh Hà 04/04; Nam Sách 04/04; Thanh Miện 03/04; Kim Thành 03/04; Bình Giang 02/04; Tứ Kỳ 02/03; Cẩm Giàng 01/01. **Tháng 4:** Thanh Hà 03/03; Tứ Kỳ 03/03; Nam Sách 03/03; Cẩm Giàng 03/03; Thanh Miện 02/02; Chí Linh 02/02; Kinh Môn 01/02.

STT	Chỉ tiêu	Kết quả đạt được	Chỉ tiêu còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2024	Chỉ tiêu còn phải tiếp tục thực hiện năm 2024
7	Phối hợp với TA tổ chức phiên tòa lưu động	40 vụ/46 bị cáo ⁴⁴		
8	Báo cáo vụ án bằng sơ đồ tư duy	113 vụ ⁴⁵		
IV	Kiểm sát tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự			
1	Chỉ tiêu kháng nghị, kiến nghị (<i>Phòng 8 và VKS cấp huyện mỗi đơn vị ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp hoặc 01 kháng nghị</i>)	11 kiến nghị tổng hợp ⁴⁶ , 02 kiến nghị vụ việc ⁴⁷ , 11 yêu cầu ⁴⁸ ; 04 kiến nghị phòng ngừa ⁴⁹	Các đơn vị đã hoàn thành: Chí Linh, Gia Lộc, Nam Sách, Ninh Giang, Thanh Hà, Thanh Miện, TPHD.	06 kiến nghị tổng hợp (Phòng 8-01; Bình Giang 01, Cẩm Giàng 01, Kim Thành 01, Kinh Môn 01, Tứ Kỳ 01)
2	Trực tiếp kiểm sát thường kỳ tại nhà tạm giữ (<i>VKS cấp huyện ít nhất 01</i>)	Quý I: 12 cuộc đối với Nhà tạm giữ, ban hành 08 kết luận ⁵⁰ ,	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo Kế	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo Kế

⁴⁴ **Tháng 12/2023:** Phòng 2-01/02; Chí Linh 05/06; Kim Thành 01/01. **Tháng 01:** Thanh Hà 10/10, Thanh Miện 04/04, Kim Thành 01/01, Nam Sách 01/01. **Tháng 2:** TPHD 05/06; Gia Lộc 02/02; Nam Sách 01/01; Kinh Môn 01/01; Cẩm Giàng 01/01. **Tháng 3:** Gia Lộc 02/02. **Tháng 4:** Thanh Hà 03/04; Cẩm Giàng 02/04.

⁴⁵ **Tháng 12/2023:** Kim Thành 03; Thanh Miện 01. **Tháng 01:** TPHD 04, Kim Thành 03. **Tháng 2:** Cẩm Giàng 08; TPHD 04; Chí Linh 04; Kim Thành 02; Thanh Miện 01. **Tháng 3:** Cẩm Giàng 10; Thanh Miện 09; Nam Sách 05; TPHD 04; Bình Giang 03; Chí Linh 02; Gia Lộc 02; Kim Thành 01. **Tháng 4:** Cẩm Giàng 12; Chí Linh 07; Gia Lộc 08; Bình Giang 08; Nam Sách 05; TPHD 02; Thanh Miện 02; Kim Thành 02; Ninh Giang 01.

⁴⁶ **Tháng 01:** Nam Sách 01 kiến nghị tổng hợp, Chí Linh 01 kiến nghị tổng hợp đối với Cơ quan THAHS. **Tháng 2:** Thanh Miện 01 kiến nghị tổng hợp đối với CQ THAHS; Chí Linh 01, Thanh Hà 01 kiến nghị tổng hợp đối với TAND huyện, TP. **Tháng 3:** Chí Linh 01 kiến nghị tổng hợp đối với Chủ tịch UBND xã; Gia Lộc 01 kiến nghị tổng hợp đối với TAND huyện; Thanh Hà 01 kiến nghị tổng hợp đối với Trường Công an huyện. **Tháng 4:** TPHD 01; Ninh Giang 01; Thanh Miện 01 kiến nghị tổng hợp đối với TAND huyện, TP.

⁴⁷ **Tháng 1:** Gia Lộc 01 kiến nghị đối với TAND huyện; **Tháng 2:** Phòng 8- 01 kiến nghị vụ việc đối với Trại tạm giam Công an tỉnh.

⁴⁸ **Tháng 12/2023:** Phòng 8-01 yêu cầu cung cấp tài liệu đối với CQ THAHS Công an tỉnh; Thanh Miện 02 yêu cầu cung cấp tài liệu đối với TAND huyện. **Tháng 2:** Chí Linh 03, Nam Sách 02 yêu cầu áp giải đối với CQ THAHS. **Tháng 3:** Thanh Miện 01 yêu cầu TAND huyện cung cấp hồ sơ; Gia Lộc 01 yêu cầu áp giải đối với CQ THAHS Công an huyện. **Tháng 4:** Nam Sách 01 yêu cầu Cơ quan THAHS Công an huyện cung cấp tài liệu.

⁴⁹ **Tháng 2:** Cẩm Giàng 01 kiến nghị phòng ngừa đối với Chủ tịch UBND xã. **Tháng 3:** Thanh Miện 02 kiến nghị phòng ngừa đối với Chủ tịch UBND xã, huyện; Chí Linh 01 kiến nghị phòng ngừa đối với Chủ tịch UBND TP.

⁵⁰ **Tháng 2:** Gia Lộc 01; Thanh Miện 01; Tứ Kỳ 01; Chí Linh 01; Ninh Giang 01; Bình Giang 01; Nam Sách 01; Thanh Hà 01 kết luận đối với Nhà tạm giữ Công an huyện.

STT	Chỉ tiêu	Kết quả đạt được	Chỉ tiêu còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2024	Chỉ tiêu còn phải tiếp tục thực hiện năm 2024
	<i>lần/Quý)</i>	04 kết luận kiến nghị ⁵¹ ,	hoạch	hoạch
3	Trực tiếp kiểm sát thường kỳ tại Trại tạm giam CA tỉnh, Trại giam Hoàng Tiến (<i>Phòng 8 kiểm sát trại tạm giam công an tỉnh ít nhất 01 lần/01 Quý; trại giam Hoàng Tiến ít nhất 02 lần/năm</i>)	Quý I: 01 cuộc đối với Trại tạm giam CA tỉnh, ban hành 01 kết luận kiến nghị ⁵² ; 01 cuộc kiểm sát THA phạt tù đối với Trại giam Hoàng Tiến, đang dự thảo kết luận ⁵³ .	Tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch	Tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch
4	Trực tiếp kiểm sát cơ quan THAHS cùng cấp (<i>Phòng 8, VKS cấp huyện 01 cuộc/năm</i>)	06 cuộc, ban hành 01 kết luận ⁵⁴ , 03 kết luận kiến nghị ⁵⁵ , đang dự thảo 01 kết luận ⁵⁶ , đang tiến hành 01 cuộc ⁵⁷ .	Các đơn vị đã hoàn thành : Bình Giang, Cẩm Giàng, Chí Linh, Gia Lộc, Kim Thành, TPHD	07 cuộc (Phòng 8-01; Nam Sách 01; Ninh Giang 01; Kinh Môn 01; Thanh Hà 01; Thanh Miện 01; Tứ Kỳ 01)
5	Chỉ tiêu kiểm sát án treo và cải tạo không giam giữ (<i>VKS cấp huyện kiểm sát ít nhất 30% đơn vị cấp xã có án treo, cải tạo không giam giữ</i>)	66 cuộc, ban hành 33 kết luận ⁵⁸ , 33 kết luận kiến nghị ⁵⁹	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch

⁵¹ **Tháng 2:** Kim Thành 01; Kinh Môn 01; Cẩm Giàng 01 Kết luận kiến nghị đối với Nhà tạm giữ Công an huyện. **Tháng 3:** TPHD 01 Kết luận kiến nghị đối với Nhà tạm giữ Công an TP.

⁵² **Tháng 2:** Phòng 8 -01.

⁵³ **Tháng 4:** Phòng 8- 01 cuộc đối với Trại giam Hoàng Tiến – Bộ Công an (đang dự thảo kết luận).

⁵⁴ **Tháng 4:** Gia Lộc 01 kết luận đối với Cơ quan THAHS Công an huyện.

⁵⁵ **Tháng 4:** Kim Thành 01; Cẩm Giàng 01; Chí Linh 01 kết luận kiến nghị đối với Cơ quan THAHS Công an huyện.

⁵⁶ **Tháng 4:** TPHD 01 cuộc đối với Cơ quan THAHS Công an TP (đang dự thảo kết luận).

⁵⁷ **Tháng 4:** Bình Giang 01 cuộc đối với Cơ quan THAHS Công an huyện (đang tiến hành).

⁵⁸ **Tháng 01:** Ninh Giang 02, Chí Linh 02, Bình Giang 01. **Tháng 2:** Cẩm Giàng 02. **Tháng 3:** Thanh Miện 06; Ninh Giang 03; Chí Linh 02; Gia Lộc 02; Cẩm Giàng 02; TPHD 02; Nam Sách 01; Tứ Kỳ 01. **Tháng 4:** Ninh Giang 02; Thanh Hà 02; Kinh Môn 02; TPHD 01.

⁵⁹ **Tháng 12/2023:** Kim Thành 01. **Tháng 01:** Chí Linh 02, Gia Lộc 02, Kim Thành 01, Bình Giang 01. **Tháng 2:** Cẩm Giàng 01. **Tháng 3:** Chí Linh 04; Thanh Hà 03; TPHD 02; Bình Giang 02; Nam Sách 01; Gia Lộc 01; Tứ Kỳ 01. **Tháng 4:** Nam Sách 03; Bình Giang 02; Kinh Môn 02; TPHD 01; Ninh Giang 01; Thanh Hà 01; Kim Thành 01.

STT	Chỉ tiêu	Kết quả đạt được	Chỉ tiêu còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2024	Chỉ tiêu còn phải tiếp tục thực hiện năm 2024
6	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (<i>Xong trong quý I</i>)	88 cuộc ⁶⁰	Các đơn vị đã hoàn thành	Các đơn vị đã hoàn thành.
7	Trực tiếp kiểm sát đột xuất	Trực tiếp kiểm sát đột xuất Nhà tạm giữ 04 cuộc, Trại giam 01 cuộc, UBND xã 01 cuộc; ban hành 06 kết luận kiến nghị ⁶¹ .		
V	Kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính			
1	Chỉ tiêu kháng nghị, kiến nghị (<i>Phòng 8 ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp hoặc 01 kháng nghị; VKS cấp huyện ít nhất 01</i>)	22 kiến nghị tổng hợp ⁶² , 06 kiến nghị vụ việc ⁶³ , 32 yêu cầu ⁶⁴ .	Các đơn vị đã hoàn thành: Bình Giang, Cầm Giàng,	02 kiến nghị hoặc kháng nghị (Phòng 8-01;

⁶⁰ **Tháng 12/2023:** Phòng 8 – 04 đối với Nhà tạm giữ, Cầm Giàng 10, Gia Lộc 04, Nam Sách 03 cuộc đối với UBND xã và Cơ quan THAHS; Bình Giang 05 cuộc đối với UBND xã; Cơ quan THAHS và TAND huyện; Ninh Giang 03, Thanh Hà 01 cuộc đối với UBND xã. **Tháng 01:** Thanh Miện 10 cuộc đối với UBND xã và 02 cuộc đối với Cơ quan THAHS, TAND huyện; TPHD 08 cuộc đối với UBND xã và Cơ quan THAHS CA TP; Kim Thành 07 cuộc đối với UBND xã và Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS CA huyện; Chí Linh 06 cuộc đối với UBND xã và Cơ quan THAHS CA TP; Kinh Môn 06 cuộc đối với UBND xã và Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS CA TX; Thanh Hà 05, Nam Sách 04 cuộc đối với UBND cấp xã. **Tháng 2:** Tứ Kỳ 05 cuộc đối với UBND xã và CQTHAHS huyện.

⁶¹ **Tháng 12/2023:** Cầm Giàng 01; Gia Lộc 01 kết luận kiến nghị đối với Nhà tạm giữ CA huyện. **Tháng 2:** Chí Linh 01 kết luận kiến nghị đối với Nhà tạm giữ CA huyện. **Tháng 3:** Nam Sách 01 kết luận kiến nghị đối với UBND xã. **Tháng 4:** Kinh Môn 01 kết luận kiến nghị đối với Nhà tạm giữ CA TX. Phòng 8 – 01 kết luận kiến nghị đối với Trại giam Hoàng Tiển.

⁶² **Tháng 12/2023:** Cầm Giàng 01 kiến nghị tổng hợp với Chi cục THADS huyện. **Tháng 01:** Thanh Miện 02 kiến nghị tổng hợp đối với Chi cục THADS và TAND huyện. **Tháng 2:** Thanh Miện 01; Kinh Môn 01; Thanh Hà 01 kiến nghị tổng hợp đối với Chi cục THADS. Tứ Kỳ 01 kiến nghị tổng hợp đối với TAND huyện. **Tháng 3:** Ninh Giang 02, Nam Sách 01; Tứ Kỳ 01 kiến nghị tổng hợp đối với Chi cục THADS huyện; Gia Lộc 01 kiến nghị tổng hợp với TAND huyện; Chí Linh 02 kiến nghị tổng hợp (01 kiến nghị tổng hợp đối với Chi cục THADS, 01 kiến nghị tổng hợp đối với TAND TP). **Tháng 4:** Thanh Hà 02; TPHD 02 kiến nghị tổng hợp (01 kiến nghị đối với Chi cục THADS huyện; 01 kiến nghị đối với TAND huyện); Bình Giang 01; Nam Sách 01; Chí Linh 01; Gia Lộc 01 kiến nghị tổng hợp đối với Chi cục THADS huyện, TP;

⁶³ **Tháng 01:** Gia Lộc 01, Bình Giang 01 kiến nghị vụ việc đối với TAND huyện. **Tháng 2:** Gia Lộc 01; Cầm Giàng 01 kiến nghị vụ việc đối với Chi cục THADS huyện. **Tháng 3:** Cầm Giàng 01. **Tháng 4:** Thanh Hà 01 kiến nghị vụ việc đối với Chi cục THADS huyện.

⁶⁴ **Tháng 12/2023:** Kim Thành 01 yêu cầu chuyển bản án có hiệu lực pháp luật đối với TAND huyện. **Tháng 01:** Chí Linh 01 yêu cầu cung cấp hồ sơ, 01 yêu cầu cưỡng chế THA đối với Chi cục THADS TP; Thanh Miện 01 yêu cầu cung cấp hồ sơ đối với Chi cục THADS huyện; Gia Lộc 01, Kinh Môn yêu cầu cưỡng chế THA đối với Chi cục THADS huyện, TX. **Tháng 2:** Thanh Miện 12 yêu cầu xác minh thi hành án đối với Chi cục THADS huyện. Chí Linh 01 yêu cầu cung cấp hồ sơ THA đối với Chi cục THADS TP. **Tháng 3:** Bình Giang 03 yêu cầu (02 yêu cầu cung cấp hồ sơ, 01 yêu cầu lập hồ sơ cưỡng chế THA); Thanh Hà 02 yêu cầu (01 yêu cầu cung cấp hồ sơ, 01 yêu cầu ra quyết định thi hành án); Thanh Miện 02 yêu cầu xác minh thi hành án đối với Chi cục THADS huyện; Nam Sách 02 yêu cầu ra quyết định cưỡng chế THA đối với Chi cục THADS huyện. Cầm Giàng 02; TPHD 01 yêu cầu cung cấp hồ sơ THA đối với Chi cục THADS huyện. **Tháng 4:** Thanh Hà 01 yêu cầu tổ chức cưỡng chế THA đối với Chi cục THADS huyện.

STT	Chỉ tiêu	Kết quả đạt được	Chỉ tiêu còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2024	Chỉ tiêu còn phải tiếp tục thực hiện năm 2024
	<i>kiến nghị hoặc 01 kháng nghị)</i>		Chí Linh, Gia Lộc, Nam Sách, Ninh Giang, Kinh Môn, Thanh Hà, Thanh Miện, Tứ Kỳ, TPHD.	Kim Thành 01)
2	Chỉ tiêu trực tiếp kiểm sát Cơ quan THADS cùng cấp (<i>Phòng 8 và VKS cấp huyện ít nhất 01 cuộc/năm</i>)	Trực tiếp kiểm sát Chi cục THADS huyện 07 cuộc, ban hành 05 kết luận kiến nghị ⁶⁵ , đang tiến hành 02 cuộc ⁶⁶ .	Các đơn vị đã hoàn thành: Phòng 8, Bình Giang, Thanh Hà, Thanh Miện, Chí Linh, Ninh Giang, Gia Lộc. Các đơn vị còn lại tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch	06 cuộc (Cầm Giàng 01; Nam Sách 01; Kim Thành 01; Kinh Môn 01; Tứ Kỳ 01; TPHD 01)
3	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (<i>Xong trong quý I</i>)	14 cuộc ⁶⁷	Các đơn vị đã hoàn thành	Các đơn vị đã hoàn thành
VI	Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, HNGĐ; án HC, KDTM			
1	Kiến nghị phòng ngừa (<i>Phòng 9, 10 và VKS cấp huyện ít nhất 01 kiến nghị/01 lĩnh</i>	DS-HNGĐ 18 kiến nghị ⁶⁸ ; HC-KDTM-LĐ 22 kiến nghị ⁶⁹	Các đơn vị đã hoàn thành	DS-HNGĐ: 03 kiến nghị (Bình Giang

⁶⁵ Phòng 8- 01; Bình Giang 01; Thanh Hà 01; Thanh Miện 01; Chí Linh 01.

⁶⁶ Ninh Giang 01; Gia Lộc 01 cuộc đối với Chi cục THADS huyện (Đang tiến hành).

⁶⁷ **Tháng 12/2023:** Phòng 8- 01; Ninh Giang 01; Gia Lộc 01; Thanh Hà 01; Bình Giang 01; Nam Sách 01 cuộc đối với Chi cục THADS tỉnh, huyện; **Tháng 01:** Thanh Miện 02 cuộc đối với TA và Chi cục THADS huyện; Kim Thành 01, Nam Sách 01, Tứ Kỳ 01, Chí Linh 01, Kinh Môn 01 cuộc đối với Chi cục THADS huyện, TX, TP. **Tháng 2:** TPHD 01 cuộc đối với Chi cục THADS TP.

⁶⁸ **Tháng 12/2023:** Chí Linh 01; **Tháng 01:** Cầm Giàng 02 kiến nghị đối với Chủ tịch UBND xã. **Tháng 2:** Tứ Kỳ 02 kiến nghị đối với Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất công nghiệp và đối với UBND xã Bình Lãng; Chí Linh 01; Thanh Miện 01; Kinh Môn 01; Cầm Giàng 01 kiến nghị đối với Chủ tịch UBND xã, phường. **Tháng 3:** TPHD 01; Tứ Kỳ 01 kiến nghị đối với Chủ tịch UBND huyện, phường. **Tháng 4:** Phòng 9- 01 kiến nghị đối với Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương; TPHD 01 kiến nghị đối với Phòng quản lý đô thị UBND TP; Thanh Hà 02; Gia Lộc 01; Thanh Miện 01; Nam Sách 01 kiến nghị đối với Chủ tịch UBND xã.

⁶⁹ **Tháng 12/2023:** Bình Giang 01, Cầm Giàng 01; Kinh Môn 01. **Tháng 01:** Bình Giang 02 kiến nghị đối với UBND xã. **Tháng 2:** Kim Thành 01 kiến nghị đối với Trưởng Công an huyện ; Nam Sách 01 kiến nghị đối với

STT	Chỉ tiêu	Kết quả đạt được	Chỉ tiêu còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2024	Chỉ tiêu còn phải tiếp tục thực hiện năm 2024
	<i>vực/năm)</i>		DS-HNGD: Phòng 9, Cẩm Giàng, Chí Linh, Gia Lộc, Nam Sách, Kinh Môn, Thanh Hà, Thanh Miện, Tứ Kỳ, TPHD. HC-KDTM: Bình Giang, Cẩm Giàng, Chí Linh, Gia Lộc, Nam Sách, Ninh Giang, Kim Thành, Kinh Môn, Thanh Miện, Tứ Kỳ, TPHD	01, Ninh Giang 01, Kim Thành 01) HC-KDTM: 02 kiến nghị (Phòng 10-01; Thanh Hà 01)
2	Chỉ tiêu phiên toà rút kinh nghiệm (<i>Mỗi KSV Phòng 9 và cấp huyện được phân công ở lĩnh vực DS-HNGD ít nhất 01 phiên/năm; KSV Phòng 10 ít nhất 01 phiên/năm</i>)	DS – HNGD: 26 phiên/26 KSV ⁷⁰ . HC-KDTM-LĐ: 06 phiên/06 KSV ⁷¹ .	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo kế hoạch	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo kế hoạch
3	Báo cáo kháng nghị giám đốc thẩm	02 báo cáo kháng nghị ⁷²		

Phòng lao động thương binh và xã hội huyện; Thanh Miện 01; Cẩm Giàng 01; Bình Giang 01 kiến nghị đối với Chủ tịch UBND xã. **Tháng 3:** Ninh Giang 02 kiến nghị đối với Chủ tịch UBND xã; Kim Thành 02; Cẩm Giàng 01 kiến nghị đối với Phòng Lao động thương binh và xã hội; Thanh Miện 01; Gia Lộc 01 kiến nghị đối với Chủ tịch UBND xã. **Tháng 4:** Tứ Kỳ 02; Chí Linh 02 kiến nghị Chủ tịch UBND xã, phường; TPHD 01 kiến nghị đối với Phòng lao động thương binh và xã hội TP.

⁷⁰ **Tháng 01:** Thanh Miện 01/01, Kim Thành 01/01, Tứ Kỳ 01/01, Chí Linh 01/01, TPHD 01/01, Cẩm Giàng 01/01, Bình Giang 01/01 đều là phiên tự rút kinh nghiệm. **Tháng 2:** Phòng 9- 01/01; Thanh Miện 01/01; Bình Giang 01/01 đều là phiên tự rút kinh nghiệm. **Tháng 3:** Phòng 9- 02/02; Thanh Miện 01/01 **phiên toà RKN mở rộng;** TPHD 04/04; Chí Linh 01/01; Nam Sách 01/01; Cẩm Giàng 01/01; Bình Giang 01/01 đều là phiên tự RKN. **Tháng 4: Phiên toà RKN mở rộng 03/03** (Ninh Giang 01/01; Cẩm Giàng 01/01; Tứ Kỳ 01/01); **Phiên toà tự RKN 03/03** (TPHD).

⁷¹ **Tháng 01:** Bình Giang 01/01 phiên tự rút kinh nghiệm. **Tháng 3:** Phòng 10- 02/02 phiên toà tự rút kinh nghiệm. **Tháng 4:** Kinh Môn 01; Cẩm Giàng 01; Chí Linh 01. phiên toà tự rút kinh nghiệm.

⁷² **Tháng 12:** Phòng 10- 01; **Tháng 01:** Phòng 10 – 01.

STT	Chỉ tiêu	Kết quả đạt được	Chỉ tiêu còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2024	Chỉ tiêu còn phải tiếp tục thực hiện năm 2024
4	Kiến nghị	02 kháng nghị ⁷³ ; 20 kiến nghị tổng hợp, 28 kiến nghị vụ việc, 66 yêu cầu, trong đó: + DS-HNGĐ: 14 kiến nghị tổng hợp ⁷⁴ , 16 kiến nghị vụ việc ⁷⁵ , 47 yêu cầu ⁷⁶ . + HC - KDTM - LĐ: 06 kiến nghị tổng hợp ⁷⁷ , 12 kiến nghị vụ việc ⁷⁸ , 19 yêu cầu ⁷⁹ .		
5	Số hoá hồ sơ	68 vụ ⁸⁰		

⁷³ **Tháng 4:** Bình Giang 01; Thanh Hà 01 kháng nghị đối với TAND huyện.

⁷⁴ **Tháng 12/2023:** Ninh Giang 01, Bình Giang 01. **Tháng 01:** Phòng 9 – 01; Gia Lộc 01. **Tháng 2:** Nam Sách 01; Chí Linh 01; Cẩm Giàng 01; Thanh Hà 01 kiến nghị tổng hợp đối với TAND huyện. **Tháng 3:** Kim Thành 01; Thanh Hà 01; Bình Giang 01 kiến nghị tổng hợp đối với TAND huyện. **Tháng 4:** Nam Sách 01; Kinh Môn 01; Tứ Kỳ 01 kiến nghị tổng hợp đối với TAND huyện.

⁷⁵ **Tháng 01:** Chí Linh 01, Bình Giang 01. **Tháng 2:** Gia Lộc 02; Thanh Miện 01; Chí Linh 01; Ninh Giang 01; Bình Giang 01 kiến nghị vụ việc đối với TAND huyện. **Tháng 3:** Ninh Giang 01; Kim Thành 01; Thanh Hà 01; TPHD 01 kiến nghị vụ việc đối với TAND huyện. **Tháng 4:** Nam Sách 02; Kinh Môn 01; Cẩm Giàng 01 kiến nghị vụ việc đối với TAND huyện.

⁷⁶ **Yêu cầu xác minh thu thập chứng cứ (43):** **Tháng 12/2023:** Cẩm Giàng 02; Thanh Miện 01. **Tháng 01:** Phòng 9 – 02, Chí Linh 04, Thanh Hà 02, Thanh Miện 01, Nam Sách 01, Tứ Kỳ 01, TPHD 01, Bình Giang 01. **Tháng 2:** Kinh Môn 02; Kim Thành 01; Thanh Miện 01; Tứ Kỳ 01; Ninh Giang 01. **Tháng 3:** TPHD 04; Thanh Hà 03; Thanh Miện 02; Kinh Môn 01; Kim Thành 01; Cẩm Giàng 01. **Tháng 4:** Phòng 9- 01; Ninh Giang 01; Bình Giang 01; Thanh Hà 01; Thanh Miện 01, TPHD 01; Kinh Môn 01; Cẩm Giàng 01; Tứ Kỳ 01. **Yêu cầu chuyển hồ sơ (03):** **Tháng 01** Ninh Giang 01. **Tháng 3:** Bình Giang 01. **Tháng 4:** Bình Giang 01. **Yêu cầu sao chụp tài liệu (01):** **Tháng 3:** Nam Sách 01.

⁷⁷ **Tháng 12/2023:** Gia Lộc 01 kiến nghị tổng hợp đối với TAND huyện. **Tháng 2:** TPHD 01; Nam Sách 01 kiến nghị tổng hợp đối với TAND huyện. **Tháng 3:** Chí Linh 01 kiến nghị tổng hợp đối với TAND TP. **Tháng 4:** Ninh Giang 01; Kinh Môn 01 kiến nghị tổng hợp đối với TAND huyện.

⁷⁸ **Tháng 12/2023:** Thanh Miện 01; Cẩm Giàng 01; Kinh Môn 01. **Tháng 01:** Chí Linh 01. **Tháng 2:** Phòng 10- 01; TPHD 01; Chí Linh 01 kiến nghị đối với TAND tỉnh, huyện. **Tháng 3:** Chí Linh 01; Kinh Môn 01; Gia Lộc 01 kiến nghị đối với TAND TP, TX. **Tháng 4:** Phòng 10- 01, TPHD 01 kiến nghị vụ việc đối với TAND TP, tỉnh.

⁷⁹ **Yêu cầu xác minh thu thập chứng cứ (19):** **Tháng 01:** Phòng 10 – 01, Bình Giang 01, Tứ Kỳ 01. **Tháng 2:** Phòng 10-03; Nam Sách 02; Bình Giang 01. **Tháng 3:** Bình Giang 02; Chí Linh 01; Kinh Môn 01. **Tháng 4:** TPHD 02; Bình Giang 02; Ninh Giang 01; Cẩm Giàng 01.

⁸⁰ **Tháng 01:** Thanh Miện 03, Thanh Hà 02. **Tháng 2:** Thanh Hà 08; Thanh Miện 03; Chí Linh 02. **Tháng 3:** Thanh Hà 10; Thanh Miện 7; TPHD 05; Nam Sách 03; Chí Linh 02; Ninh Giang 01. **Tháng 4:** Thanh Hà 07; Gia Lộc 04; Thanh Miện 04, TPHD 03; Chí Linh 04

STT	Chỉ tiêu	Kết quả đạt được	Chỉ tiêu còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2024	Chỉ tiêu còn phải tiếp tục thực hiện năm 2024
6	Báo cáo vụ án bằng sơ đồ tư duy	63 vụ ⁸¹		
7	Trình chiếu hình ảnh tại phiên tòa	02 vụ ⁸²		
8	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (<i>Xong trong quý I</i>)	26 cuộc, trong đó: DS-HNGĐ 14 cuộc ⁸³ ; HC-KDTM 12 cuộc ⁸⁴	Các đơn vị đã hoàn thành	Các đơn vị đã hoàn thành
VII	Giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong HĐTP			
1	Chỉ tiêu giải quyết đơn thuộc thẩm quyền (<i>ít nhất 80%</i>)	Tiếp nhận 09 đơn KN, ĐN ⁸⁵ ; đã giải quyết 09 đơn.	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch
2	Chỉ tiêu Trực tiếp kiểm sát hoặc áp dụng biện pháp kiểm sát (<i>Thanh tra- Khiếu tố và VKS cấp huyện ít nhất 01</i>)	07 kiến nghị ⁸⁶ , 07 yêu cầu ⁸⁷	Các đơn vị đã hoàn thành: Thanh tra- Khiếu tố, Kinh Môn, Gia Lộc, Cẩm Giàng, Ninh Giang.	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch

⁸¹ **Tháng 01:** Bình Giang 04, Thanh Miện 02. **Tháng 2:** Thanh Miện 03; Chí Linh 03; Bình Giang 02; Ninh Giang 01. **Tháng 3:** Bình Giang 06; TPHD 05; Thanh Miện 05; Nam Sách 03; Chí Linh 03. **Tháng 4:** Cẩm Giàng 14; Thanh Miện 04; TPHD 03; Chí Linh 02.

⁸² **Tháng 3:** Phòng 10- 01. **Tháng 4:** Chí Linh 01.

⁸³ **Tháng 12/2023:** Nam Sách 01. **Tháng 01:** Phòng 9-01, Thanh Miện 01, Chí Linh 01, Kinh Môn 01, Thanh Hà 01, Bình Giang 01, Cẩm Giàng 01, Gia Lộc 01, Nam Sách 01, Ninh Giang 01, Kim Thành 01 cuộc đối với TAND huyện, TX, TP. **Tháng 2:** TPHD 01; Tứ Kỳ 01 cuộc đối với TAND huyện, TP.

⁸⁴ **Tháng 12/2023:** Bình Giang 01. **Tháng 01:** Thanh Miện 01, Chí Linh 01, Kinh Môn 01, Thanh Hà 01, Cẩm Giàng 01, Gia Lộc 01, Nam Sách 01, Ninh Giang 01, Kim Thành 01 cuộc đối với TAND huyện, TX, TP. **Tháng 2:** TPHD 01; Tứ Kỳ 01 cuộc đối với TAND huyện, TP.

⁸⁵ **Tháng 12/2023:** Thanh Hà 01. **Tháng 01:** Thanh tra – khiếu tố 01, Thanh Hà 02. **Tháng 2:** TPHD 01. **Tháng 3:** Chí Linh 03. **Tháng 4:** Ninh Giang 01.

⁸⁶ **Tháng 01:** Thanh tra – khiếu tố 01 kiến nghị đối với CA tỉnh. **Tháng 2:** TPHD 01 kiến nghị đối với CQ CSĐT CA TP. **Tháng 3:** Thanh tra – Khiếu tố 01 kiến nghị đối với TAND tỉnh; Cẩm Giàng 01 kiến nghị vụ việc đối với TAND huyện. **Tháng 4:** Chí Linh 02 kiến nghị đối với Chi cục THADS và Công an TP; Thanh Miện 01 kiến nghị đối với TAND huyện.

⁸⁷ **Tháng 12/2023:** TP Hải Dương 01 yêu cầu tự kiểm tra đối với TAND TP. **Tháng 2:** Kinh Môn 01 yêu cầu cung cấp hồ sơ đối với CQ CSĐT Công an TX. **Tháng 3:** Gia Lộc 01 yêu cầu thụ lý đơn khiếu nại đối với Chi cục THADS huyện; Cẩm Giàng 01 yêu cầu cung cấp hồ sơ tài liệu đối với TAND huyện. **Tháng 4:** Thanh tra- khiếu tố 01 yêu cầu cung cấp hồ sơ đối với TAND tỉnh; Ninh Giang 02 yêu cầu tự kiểm tra giải quyết khiếu nại đối với Cơ quan CSĐT Công an huyện và TAND huyện.

STT	Chỉ tiêu	Kết quả đạt được	Chỉ tiêu còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2024	Chỉ tiêu còn phải tiếp tục thực hiện năm 2024
3	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (<i>Xong trong quý I</i>)	08 cuộc ⁸⁸ .	Các đơn vị đã hoàn thành	Các đơn vị đã hoàn thành

Nơi nhận:

- Đơn vị VKS hai cấp;
- Các đ/c Lãnh đạo VKSND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, VP.

**TL.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
PHỤ TRÁCH VĂN PHÒNG TỔNG HỢP**

Nguyễn Đức Lăng

⁸⁸ **Tháng 01:** Thanh Miện 01 cuộc đối với TAND huyện, Bình Giang 01 cuộc đối với Chi cục THADS huyện, Kinh Môn 01 cuộc đối với CQĐT CA TX; Nam Sách 01 kiến nghị đối với CQĐT CA huyện; Chí Linh 01 kiến nghị đối với Chi cục THADS TP. **Tháng 2:** Tứ Kỳ 01 cuộc đối với Chi cục THADS huyện; TPHD 01 cuộc đối với CQ CSĐT CA TP. Thanh tra – khiếu tố 01.